

CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

THS. NGUYỄN THỊ LAN DAN⁽¹⁾

TÓM TẮT

Năm 2019 là năm diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Để góp phần làm rõ hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước, bài viết bàn về hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ góc nhìn cơ sở, nền tảng pháp lý.

Từ khóa: pháp luật; giám sát; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

1. Những vấn đề cơ bản về hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

"Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài."⁽²⁾

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) là một bộ phận của hệ thống chính trị, thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ quan trọng. Mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) "trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật", trong đó giám sát là một (trong những trách nhiệm) trọng tâm của MTTQVN.

Văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của MTTQVN là Hiến pháp năm 1980. Tuy nhiên, trong bản Hiến pháp này, hoạt động giám sát của MTTQVN chưa được đề cập. Tiếp đó, Hiến pháp năm 1992 quy định MTTQVN có chức năng "giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, viên chức Nhà nước"⁽³⁾, đây được xem là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên ghi nhận trách nhiệm giám sát của MTTQVN.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999

(số hiệu: 14/1999/QH10) đã thể chế hóa hoạt động giám sát của MTTQVN, nhưng trên thực tế, những quy định của Luật chưa tạo chuẩn mực pháp lý thuận lợi cho các cấp MTTQVN thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Đứng trước yêu cầu mới của tình hình phát triển đất nước, hơn nữa, nhiều quy định của Luật đã lạc hậu, bất cập so với yêu cầu, năm 2015, Quốc hội ban hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 thay thế Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999. Với những quy định mới về hoạt động giám sát của MTTQ các cấp, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để MTTQVN thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13) lần đầu tiên dành riêng một chương, 05 điều quy định về hoạt động giám sát của MTTQVN với những nội dung cơ bản như sau:

Khoản 1, Điều 25 quy định khái niệm giám sát của MTTQVN, theo đó: "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trực tiếp hoặc đề nghị các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo dõi, xem xét, đánh giá, kiến nghị đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức, viên chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật."

Như vậy, đối tượng giám sát của MTTQVN

⁽²⁾ Giảng viên Khoa Dân vận và Công tác xã hội - Học viện

Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ Điều 9 Hiến pháp năm 2013

⁽³⁾ Điều 9 Hiến pháp năm 1992.

là cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức. Nội dung giám sát của MTTQVN là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.⁽⁴³⁾ Quy định này có điểm khác biệt so với đối tượng và nội dung giám sát của MTTQVN theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Quyết định số 217-QĐ/TW có đối tượng và nội dung giám sát rộng hơn, không chỉ giám sát cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật mà còn giám sát cả cán bộ, đảng viên về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

Tính chất giám sát của MTTQVN là hoạt động mang "tính xã hội"⁽⁴⁴⁾ với mục đích nhằm "dại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh."⁽⁴⁵⁾ Quy định về tính xã hội trong giám sát của MTTQVN được phân định rõ với trách nhiệm giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân (HĐND) các cấp. Giám sát của các cơ quan Quốc hội và HĐND mang tính quyền lực nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015. Còn giám sát của MTTQVN là giám sát mang tính nhân dân, hỗ trợ cho công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước, vì vậy, hình thức, trình tự thủ tục giám sát có

những khác biệt nhất định.

Giám sát của MTTQ thực hiện bằng 04 hình thức, gồm: "1. Nghiên cứu, xem xét các văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; 2. Tổ chức đoàn giám sát; 3. Thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; 4. Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền."⁽⁴⁶⁾ Việc quy định chi tiết các hình thức giám sát được thể hiện trong Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQ ngày 15/6/2017 với các nội dung cụ thể liên quan đến xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát; quyết định thành lập đoàn giám sát; trách nhiệm của MTTQ các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan...

Có thể nói, những quy định trên đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho hoạt động của MTTQVN các cấp. Sau hơn 03 năm thực hiện, hoạt động giám sát của các cấp mặt trận đã góp phần nâng cao vai trò, vị trí mặt trận, xứng đáng là cơ sở của chính quyền nhân dân, phát huy dân chủ, tạo đồng thuận xã hội.

2. Kết quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Sau hơn 05 năm thi hành Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị và 03 năm thi hành Luật MTTQVN năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13), đến nay, hoạt động giám sát của các cấp MTTQVN đã có những chuyển biến tích cực và đạt những kết quả bước đầu.

Các cấp mặt trận đã thực hiện giám sát trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế đến văn hóa, xã hội với cách thức thực hiện sáng tạo, hiệu quả. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc liên quan đến các lĩnh vực như quản lý đất đai, đô thị; thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công; các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn giao thông; việc

⁽⁴³⁾ Khoản 3 Điều 25 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13).

⁽⁴⁴⁾ Khoản 2 Điều 25 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13).

⁽⁴⁵⁾ Khoản 2 Điều 25 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13).

⁽⁴⁶⁾ Điều 27 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13).

cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc huy động sức dân trong xây dựng nông thôn mới; công tác chuyển giao, ứng dụng và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Đặc biệt, các cấp MTTQ đã giám sát cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, công khai kết quả thanh tra ở một số bộ, ngành, địa phương. Chỉ tính riêng Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2014 đến tháng 12/2018, thành phố đã tổ chức giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản 821 vụ, việc; giám sát thông qua thành lập đoàn giám sát 3.578 vụ, việc và tham gia giám sát 1.065 vụ, việc.⁽⁷⁾

Các chương trình giám sát được thực hiện theo đúng quy trình giám sát, có sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện giữa Ủy ban Nhân dân (UBND) các cấp, các cơ quan chuyên môn và Ủy ban MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Công tác giám sát được thực hiện nền nếp, bài bản, có kế hoạch và nội dung giám sát cụ thể; chủ động nêu ra những thuận lợi, khó khăn và kết quả trong hoạt động, đồng thời đưa ra những kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách. Đáng chú ý, kết thúc giám sát, các đoàn giám sát đều có báo cáo tổng hợp, thông báo kết quả và đề xuất những nội dung kiến nghị gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, quy định hoặc chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ủy ban MTTQ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giám sát của MTTQVN còn bộc lộ một số hạn chế, thể hiện qua "...vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao."⁽⁸⁾

Hoạt động giám sát của MTTQVN vẫn chưa thực sự bài bản, nhiều nội dung bức xúc của nhân dân chưa được các cấp quan tâm giám sát, sự phối hợp giữa MTTQ và các cơ quan nhà nước còn thiếu đồng bộ; nhiều đề xuất, kiến nghị của MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội trong quá trình giám sát ở một số nơi chưa được quan tâm xem xét, giải quyết và phản hồi một cách thỏa đáng; sức lan tỏa, độ thấm, hiệu quả mang tính chiều sâu của giám sát chưa thực sự như mong đợi. Nội dung giám sát của MTTQ các cấp chủ yếu liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Những nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước, hoạt động tư pháp... thường được thực hiện thông qua việc cử đại diện tham gia các đoàn giám sát do các cơ quan nhà nước tổ chức; MTTQ các cấp chưa chủ trì tổ chức được nhiều hoạt động giám sát độc lập...

Vậy đâu là nguyên nhân của một số hạn chế trong công tác giám sát của MTTQVN?

Bên cạnh một số nguyên nhân mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã nêu ra như "*chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thật sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến đề nghị quyết kịp thời, có hiệu quả những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân*"⁽⁹⁾, thì nguyên nhân về "*hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thể chế hóa đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng về MTTQ và các đoàn thể nhân dân còn thiếu và chưa đồng bộ*"⁽¹⁰⁾ là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiệu lực, hiệu quả giám sát của MTTQ chưa cao. Điều này đặt ra yêu cầu khách quan phải quan tâm nghiên cứu, từ đó đề xuất giải pháp tháo gỡ những bất cập về mặt thể chế trong công

⁽⁷⁾ Đinh Song Linh (2019): "Đề hoạt động giám sát đạt hiệu quả cao và thực chất hơn", từ website: <http://www.nhandan.com.vn/chanhtri/item/39571302-de-hoat-dong-giam-sat-dat-hieu-qua-cao-va-thuc-chat-hon.html>, truy cập ngày 05/5/2019.

⁽⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, trang 350.

⁽⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, trang 158.

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, trang 158.

tác giám sát của các cấp MTTQVN. Sự "thiếu" và "chưa đồng bộ" về hệ thống pháp luật, chính sách được thể hiện ở một số nội dung như sau:

Theo quy định về xây dựng kế hoạch giám sát, "quý IV hằng năm, kế hoạch giám sát, phân biên xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; kế hoạch giám sát, phân biên xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cùng cấp; kế hoạch giám sát, phân biên xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã được xây dựng và ban hành cho năm sau trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân cùng cấp về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện."⁽¹¹⁾ Trong trường hợp có sự thay đổi, "kế hoạch giám sát, phân biên xã hội có thể được điều chỉnh, bổ sung về nội dung, lĩnh vực, địa bàn và thời gian thực hiện phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất và trên cơ sở trao đổi, thống nhất với các bên."⁽¹²⁾ Như vậy, quy định này có thể làm giảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát vì việc trao đổi, thống nhất trước với khoảng thời gian được báo trước có thể tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thời gian đối phó với những vấn đề sai phạm, có liên quan đến nội dung giám sát. Ví dụ: Theo ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân về việc UBND xã không công bố công khai các bộ thủ tục hành chính, gây khó khăn cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân, MTTQ cấp xã đưa vào kế hoạch giám sát cho năm sau và kế hoạch phải được trao đổi, thống nhất trước với UBND xã. Giả sử kế hoạch giám

sát được các bên thống nhất thì việc UBND xã tập trung xử lý vấn đề trước khi kế hoạch giám sát được tiến hành là vấn đề có thể xảy ra trên thực tế. Pháp luật cũng không quy định rõ việc "trao đổi", "thống nhất" này chỉ mang tính chất báo cáo để biết hay bắt buộc phải có sự đồng ý của các bên. Nếu các cơ quan nhà nước không chấp thuận kế hoạch giám sát thì MTTQ các cấp sẽ xử lý như thế nào, có quyền kiến nghị với cơ quan cấp trên không nếu không được tạo điều kiện theo quy định của pháp luật?

Tiếp đó là quy định về thời hạn cơ quan, tổ chức, cá nhân phải gửi báo cáo, tài liệu liên quan nội dung giám sát cho đoàn giám sát "chậm nhất 07 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc." Trong thời hạn trên, nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân không gửi hoặc gửi nhưng không đầy đủ báo cáo, tài liệu, gây ảnh hưởng đến việc nghiên cứu của đoàn giám sát thì có chế tài nào quy định về việc không gửi, gửi không đúng thời hạn, không đủ tài liệu theo yêu cầu của các cấp MTTQ không? Điều này cần phải được quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Một vấn đề quan trọng khác ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động giám sát của MTTQ các cấp nhưng chưa được quy định cụ thể, đó là vấn đề liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kiến nghị giám sát của các cấp MTTQ. Trường hợp Ủy ban MTTQ các cấp kết luận và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền nhưng các đơn vị cá nhân không thực hiện thì sao? Hơn nữa, thời hạn xem xét, trả lời, thực hiện kiến nghị của MTTQVN các cấp như thế nào, còn thiếu các quy định liên quan đến vấn đề này.

Hiện nay, chỉ có quy định trong trường hợp Ban Thanh tra nhân dân kiến nghị nhưng các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền không xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban Thanh tra nhân dân kiến nghị Ủy ban MTTQ cấp xã xem xét, kiến nghị đến cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Vậy cấp xã khi kiến nghị đến cơ quan, tổ chức có thẩm

⁽¹¹⁾ Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQ

⁽¹²⁾ Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQ.

quyền nhưng kiến nghị đó vẫn không được xem xét, giải quyết thì có thể tài gì đối với các cơ quan, tổ chức đó không?

Một vấn đề có thể ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giám sát của MTTQVN là sự phụ thuộc của MTTQ các cấp vào chính quyền về nhiều mặt như tổ chức, cán bộ, tài chính. Tình trạng "hành chính hóa", "công chức hóa", cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp và trong từng cơ quan của MTTQ các cấp chưa hợp lý; đội ngũ cán bộ tham mưu triển khai các nội dung công tác giám sát còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu do hạn chế về năng lực, trình độ, kinh nghiệm và phải kiêm nhiệm, triển khai nhiều nhiệm vụ công tác trong cùng một thời điểm. Một bộ phận cán bộ làm công tác giám sát còn có tâm lý ngại va chạm, không dám nêu chính kiến của mình. Cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước đối với MTTQ còn bất cập. Kinh phí hoạt động của MTTQ chủ yếu dựa vào nhà nước.

3. Giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế về cơ sở pháp lý

Từ những hạn chế về mặt chính sách, pháp luật trong hoạt động giám sát như trên, để hoạt động giám sát của MTTQ các cấp thực sự có hiệu lực, hiệu quả, thời gian tới cần thiết phải có sự điều chỉnh một số quy định pháp luật về công tác giám sát của MTTQ như sau:

Thứ nhất, sửa đổi quy định về kế hoạch giám sát. Để bảo đảm sự độc lập của MTTQ với các cơ quan nhà nước và ngăn ngừa trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể sử dụng nhiều cách thức, biện pháp đối phó với hoạt động giám sát, các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu sửa đổi các quy định theo hướng hủy bỏ việc MTTQ các cấp phải bàn bạc và thống nhất với các cơ quan nhà nước về chương trình, kế hoạch giám sát. Hoạt động giám sát phải xuất phát từ tình hình thực tiễn, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và phải được tiến hành nhanh chóng, kịp thời. Khi có sự việc cần giám sát, các cấp MTTQ có trách nhiệm thông báo trước một thời gian hợp lý để các bên có

liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu bảo đảm cho hoạt động giám sát.

Thứ hai, bổ sung quy định về thời gian bắt buộc của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải xem xét, trả lời kiến nghị từ kết quả giám sát của các cấp mặt trận theo hướng "chậm nhất là... ngày kể từ ngày nhận được kết quả giám sát của MTTQ, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm gửi ý kiến về việc thực hiện các nội dung theo đề nghị..." để MTTQ tiếp tục có kế hoạch giám sát đối với việc thực hiện các kiến nghị đó. Các văn bản pháp luật có liên quan cần thiết bổ sung chế tài đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân chậm gửi, gửi không đầy đủ hoặc không gửi báo cáo theo yêu cầu của đoàn giám sát. Ví dụ: Mức độ xử lý như thế nào nếu chậm nộp; không nộp; nộp không đầy đủ; không thực hiện kiến nghị của MTTQ về kết quả giám sát. Việc quy định cụ thể trách nhiệm và chế tài nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân với tư cách là các bên trong quan hệ giám sát đồng thời làm tăng vai trò của MTTQVN với chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thứ ba, sớm nghiên cứu để cụ thể hóa sự chỉ đạo của Đảng trong việc "có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân". Theo đó, Luật MTTQ Việt Nam cần bổ sung thêm các quy định về việc người dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua MTTQ các cấp như thế nào và cần sớm bổ sung quy định cụ thể về việc khen thưởng, biểu dương những người làm tốt công tác giám sát, có cơ chế bảo vệ đối với những người quyết liệt, thẳng thắn trong hoạt động giám sát.

Một vấn đề nữa cần chú trọng thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đó là việc MTTQ cần ra soát, điều tiết, sắp xếp về cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực,

hiệu quả. Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là bảo đảm tính độc lập trong hoạt động giám sát của các cấp mật trận, nên chăng, chỉ quy định một đầu mối quản lý, điều hành chung là MTTQ cấp trung ương, các cấp MTTQ khác thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo chung, thống nhất từ cấp trung ương. Mọi vấn đề về biên chế, tài chính, chỉ đạo hoạt động... đều được thực hiện theo hệ thống dọc, tránh sự phụ thuộc của MTTQ vào chính quyền như hiện nay. Cơ cấu này sẽ tránh được các khâu trung gian, các cấp sẽ tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và khi cần thiết, các bộ phận sẽ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ một cách nhịp nhàng, hiệu quả.

Là một bộ phận của hệ thống chính trị, MTTQ là "liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài" nhằm thực hiện sự liên kết các lực lượng với nhau thành một khối thống nhất để thực hiện mục tiêu chính trị chung là giành, xây dựng và bảo vệ chính quyền, sử dụng chính quyền để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. "Mật trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mật trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"⁽¹⁾, vì vậy hiệu quả hoạt động giám sát của MTTQVN có thực sự phát huy hiệu lực, hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào việc hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực giám sát có hoàn thiện, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả hay

không. Điều đó phụ thuộc vào quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là MTTQ và các đoàn thể nhân dân, sự tham gia tích cực của các nhà khoa học, của xã hội.

Hy vọng thời gian tới, những bất cập trong hệ thống pháp luật quy định về chức năng giám sát của Mật trận Tổ quốc sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khi hệ thống pháp luật trở thành hành lang pháp lý an toàn với những khuôn mẫu cụ thể, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của MTTQ, để MTTQ xứng đáng hơn nữa với vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện rõ nhất quyền làm chủ của nhân dân trên các mặt của đời sống xã hội, đặc biệt trong thực hiện quyền lực nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
- Luật Mật trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999 (số hiệu: 14/1999/QH10).
- Luật Mật trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (số hiệu: 75/2015/QH13).
- Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013.
- Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQ.
- Đình Song Linh (2019): "Để hoạt động giám sát đạt hiệu quả cao và thực chất hơn", từ website: <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/39571302-de-hoat-dong-giam-sat-dat-hieu-qua-cao-va-thuc-chat-hon.html>, truy cập ngày 05/5/2019.



⁽¹⁾ Khoản 3 Điều 9 Hiến pháp 2013.